TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-01-2022
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Dũng Nhân**;
Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông **Đặng Ngọc Giàu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 520/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị C**, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 11, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Long T**, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 11, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 01/12/2021 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T chung sống với nhau từ năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Cách đây 02 năm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh T có quan hệ tình cảm với người khác, không còn yêu thương chị nữa. Chị thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Long Hoa, sinh năm 2000 và Nguyễn Long Đăng, sinh ngày 14/01/2004. Nay con tên Hoa đã thành niên nên chị không yêu cầu giải quyết. Chị yêu cầu nuôi con tên Đăng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Long T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về các vấn đề hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay anh yêu cầu như sau:

-Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Con tên Hoa đã thành niên nên anh không yêu cầu giải quyết. Anh đồng ý giao con con tên Đăng cho chị C nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh T. Tuyên bố không công nhận chị C và anh T là vợ chồng.

+ Về con chung: Hai con đã thành niên, chị C, anh T đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị C, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị C, anh T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị C, anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị C, anh T khai nhận anh chị chung sống với nhau từ năm 1999, không có đăng ký kết hôn phù hợp với Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 527/UBND-XNTTHN ngày 30/11/2021 của UBND xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh chị C cung cấp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị C khai nhận trong quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh T có quan hệ tình cảm với người khác, không còn yêu thương chị nữa. Chị thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu ly hôn. Anh T thừa nhận có mâu thuẫn như chị C trình bày và đồng ý ly hôn. Xét thấy, anh chị chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Nay do mâu thuẫn trầm trọng nên chị C xin được ly hôn và anh T cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 9 và 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Long Hoa, sinh năm 2000 và Nguyễn Long Đăng, sinh ngày 14/01/2004. Tính đến ngày xét xử thì 02 con chung của anh chị đều đã thành niên; anh chị đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C, anh T đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị C và anh Nguyễn Long T.

2- Về con chung: Con chung tên Nguyễn Thị Long Hoa, sinh năm 2000 và Nguyễn Long Đăng, sinh ngày 14/01/2004 đều đã thành niên; chị Trần Thị C và anh Nguyễn Long T đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Long T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí: Chị Trần Thị C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006919 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Trần Thị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND xã;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án.

Nguyễn Thành Chung